

# Phát triển công nghiệp chế biến - biện pháp chính yếu để phát triển chăn nuôi gia cầm tại Đông Nam Bộ

## VÒNG THÌNH NAM

**C**hăn nuôi gia cầm tại Đông Nam Bộ phát triển mạnh trong những năm gần đây đã góp phần nâng cao đời sống và thay đổi bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, người chăn nuôi cũng thường xuyên gặp khó khăn do giá đầu vào, đầu ra bất ổn, lên xuống thất thường, làm cho họ lỗ nặng. Trong đó, thị trường tiêu thụ không ổn định là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu quả chăn nuôi. Qua nghiên cứu khảo sát thực tế tại các trang trại chăn nuôi gà công nghiệp, bài viết phân tích thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp ổn định thị trường tiêu thụ nhằm phát triển chăn nuôi gia cầm tại Đông Nam Bộ.

**Từ khóa:** công nghiệp chế biến, chăn nuôi, phát triển chăn nuôi, khu vực Đông Nam Bộ

### 1. Thực trạng phát triển chăn nuôi gia cầm và công nghiệp chế biến tại Đông Nam Bộ

#### 1.1. Khái quát tình hình phát triển chăn nuôi gia cầm

Theo Tổng cục Thống kê, đến cuối năm 2015

cả nước có 15.068 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong đó, Đông Nam Bộ có khoảng 5000 trang trại, chiếm 30% tổng số, số trang trại chăn nuôi gia cầm chiếm khoảng một nửa. ở đây có nhiều trang trại quy mô lớn, áp dụng công nghệ hiện đại với vốn đầu tư lớn.

**BẢNG 1: Số lượng trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm của cả nước**

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Số trang trại chăn nuôi	6.267	8.133	9.206	12.642	15.068

*Nguồn:* Tổng cục Thống kê.

Bảng 1 cho thấy số lượng trang trại chăn nuôi phát triển nhanh trong những năm gần đây. Người chăn nuôi tập trung phát triển hai loại vật nuôi là heo và gà công nghiệp, vì cả hai loại này có thể nuôi theo phương thức công nghiệp, nuôi số lượng lớn bằng công nghệ hiện đại, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Chăn nuôi phát triển mạnh đã góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn đồng thời chuyển dịch dần cơ cấu kinh tế nông nghiệp từ trồng trọt sang chăn nuôi.

Mặc dù có sự tăng trưởng mạnh, nhưng

ngành chăn nuôi ở nước ta đang tồn tại đa dạng, một số vẫn theo phương thức truyền thống: nuôi thả, một số bán công nghiệp và một số trang trại khác có điều kiện đầu tư chăn nuôi công nghiệp. Chính vì vậy, hiệu quả chăn nuôi không đồng đều, chưa phát triển như một số nước trong khu vực Châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Indônêxia và nhiều nước trên thế giới khác.

Vòng Thình Nam, TS., Trường đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

**BẢNG 2: Phát triển chăn nuôi gà công nghiệp tại khu vực Đông Nam Bộ và cả nước**  
Đơn vị: triệu con

Địa phương	2010		2011		2012		2013		2014	
	Tổng số	Gà công nghiệp	Tổng số	Gà công nghiệp	Tổng số	Gà công nghiệp	Tổng số	Gà công nghiệp	Tổng số	Gà công nghiệp
Cả nước	218,201	102,712	232,734	60,039	223,746	61,497	231,763	71,821	246,028	73,274
Đông Nam Bộ	18,738	10,861	21,771	12,970	21,398	14,230	23,106	19,194	28,063	20,377

Nguồn: Số liệu từ Cục chăn nuôi (Văn phòng phía Nam).

Từ năm 2010 đến 2014, tổng đàn gà nói chung trên cả nước tăng từ 218,201 triệu con lên 246,028 triệu con. Đàn gà công nghiệp trên cả nước giảm từ 102,712 triệu con xuống 73,274 triệu con. Vì vậy, tỷ trọng gà công nghiệp so với tổng đàn trên cả nước giảm từ 47,07% năm 2010 xuống còn 29,78% năm 2014. Ngược lại, khu vực Đông Nam Bộ có tốc độ tăng rất nhanh, đến 2014 số lượng gà công nghiệp ở Đông Nam Bộ đạt 20,377 triệu con, chiếm 72,6% so với tổng đàn gà nói chung của vùng này. Tốc độ tăng trong 4 năm, từ 2010 đến 2014 là 87,6%. Nếu tính trung bình công thì mỗi năm tăng 21,9%/năm; nếu tính trung bình nhân thì mỗi năm tăng 17,03%. Như vậy, tốc độ phát triển gà công nghiệp trên cả nước và Đông Nam Bộ có sự khác biệt rất lớn. Điều đó cho thấy sự phát triển không đồng đều, do những năm vừa qua ngành chăn nuôi gia cầm nói chung, gà công nghiệp nói riêng gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chính là thị trường tiêu thụ không ổn định và tình trạng này có thể tồn tại trong thời gian tới. Từ đó, đòi hỏi phải có giải pháp để giúp ngành chăn nuôi này phát triển ổn định.

**1.2. Thị trường tiêu thụ sản phẩm gia cầm hiện nay**

Sản phẩm gia cầm tại Đông Nam Bộ chủ

yếu là thịt gà công nghiệp, gà thương phẩm sống xuất chuồng cho các lò giết mổ thành thịt tươi và bán ra chợ hay siêu thị. Đa số lượng thịt đang được chế biến đưa vào bữa cơm của khách vắng lai, công nhân viên, sinh viên và tiêu thụ tại các bữa ăn hàng ngày của gia đình. Do vậy, ở những tỉnh, thành phố lớn, nơi có nhiều người sinh sống, làm việc và học tập cũng chính là thị trường tiêu thụ mạnh. Các tỉnh Đông Nam Bộ là khu vực đô thị hóa nhanh, công nghiệp phát triển mạnh, lượng sinh viên, công nhân nhiều, nên các tỉnh này là thị trường tiêu thụ nhiều sản phẩm từ gà công nghiệp. Nhưng chính từ đặc điểm đó đã tạo nên tính chất mùa vụ cho thị trường gà công nghiệp. Vào những dịp lễ, tết, công nhân, sinh viên được nghỉ, họ về quê, các gia đình cũng chuyển sang dùng gà ta, gà thả vườn và các loại thực phẩm khác làm cho thịt gà công nghiệp ế ẩm, không tiêu thụ được, vì thế giá gà lông thương phẩm giảm mạnh, người chăn nuôi bị lỗ do phải xuất chuồng khi gà đến ngày tuổi. Nếu không xuất bán thì hậu quả càng nặng nề hơn, do đặc điểm gà công nghiệp ăn nhiều và quá ngày thu hoạch tỷ lệ chết rất cao. Có những lúc giá gà lông thương phẩm ở Đông Nam Bộ giảm còn 13.000đồng/kg (vào tháng 1 và 2-2010).

**BẢNG 3: Biến động giá sản phẩm chăn nuôi trong 5 tháng đầu năm 2013**

Đơn vị: 1.000 đồng/kg

Sản phẩm	Tháng 1		Tháng 3		Tháng 5	
	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam
Giá gà công nghiệp	38,5-40,5	32,5	33-34	30-33	25-27	17-19
Giá gà lông màu	46,5	45-50	49-50	46-47	45-46	38-40

Nguồn: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thị trường tiêu thụ gà công nghiệp hiện nay không ổn định, giá cả lên xuống thất thường, làm cho người chăn nuôi nhiều phen thua lỗ nặng, phải đóng cửa chuồng. Khi được hỏi, có đến 98,18% (54/55) trang trại cho biết tình hình thị trường tiêu thụ gà thương phẩm không ổn định (số liệu khảo sát thực tế của tác giả). Vấn đề này có các nguyên nhân như sau:

- Nhu cầu tiêu dùng trực tiếp của thị trường không ổn định, thị trường chỉ có một kênh tiêu thụ trực tiếp là sản phẩm thịt gà công nghiệp đi thẳng vào các bữa ăn nên thị trường giao động, bấp bênh cho người nuôi.

- Không có doanh nghiệp thu mua giết mổ, chế biến công nghiệp để các sản phẩm có thời gian sử dụng lâu và có thể đưa đi tiêu thụ ở nhiều thị trường khác nhau kể cả xuất khẩu.

- Không có doanh nghiệp thu mua giết mổ trữ đông như sản phẩm thịt gà ở nước ngoài. Nếu trên thị trường có các doanh nghiệp thu mua gà thương phẩm, giết mổ và trữ đông vào những lúc thị trường có nhu cầu tiêu dùng trực tiếp thấp thì giá gà sẽ giảm không nhiều.

- Các doanh nghiệp nhập khẩu nhiều các loại thịt gia cầm bán tại Đông Nam Bộ với giá rẻ, giá thịt gà công nghiệp trong nước không cạnh tranh nổi sản phẩm nhập khẩu do: (i) chi phí đầu tư chăn nuôi, chi phí con giống, chi phí thức ăn, chi phí giết mổ công nghiệp của nước ngoài thấp... làm cho giá thành sản phẩm thấp; (ii) các sản phẩm nhập về là đùi gà, cánh gà, ở nước ngoài xem đó là thứ phẩm có giá thấp, nhưng về Việt Nam các thứ đó lại là các món khoái khẩu nên càng dễ bán; (iii) có nhiều sản phẩm nhập về là các sản phẩm gần hết hạn sử dụng nên giá rẻ. Vì vậy, mặc dù các sản phẩm đó nhập khẩu vào Việt Nam phải chịu thuế 20% nhưng giá vẫn rất cạnh tranh so với sản phẩm trong nước. Như vậy, thói quen tiêu dùng và tình hình nhập khẩu đã ảnh hưởng không tốt đến tình hình tiêu thụ gia cầm của nước ta nói chung và Đông Nam Bộ nói riêng.

### **1.3. Thực trạng phát triển công nghiệp chế biến gia cầm tại Đông Nam Bộ**

#### **1.3.1. Nhu cầu thị trường về sản phẩm gia cầm chế biến**

Truyền thống tiêu dùng của người dân Việt Nam trong quá khứ là “thịt tươi vật sống”, từ đó đem chế biến các món ăn theo sở thích của từng gia đình. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận một cách đầy đủ thì thói quen tiêu dùng đó chỉ phù hợp với nền chăn nuôi nhỏ lẻ, tự cung tự cấp trong xã hội nông nghiệp. Còn hiện nay, trong xã hội phát triển công nghiệp, người tiêu dùng không có nhiều thời gian để chế biến thức ăn. Mặt khác, nền chăn nuôi hàng hóa, chăn nuôi công nghiệp với sản lượng lớn thu hoạch tập trung cùng một thời điểm, không thể duy trì lối tiêu dùng “thịt tươi vật sống” mà phải chế biến công nghiệp: đóng hộp, đóng gói... để giúp người tiêu dùng tiết kiệm thời gian, đồng thời tăng thời gian bảo quản, dự trữ sản phẩm, điều hòa phân phối, phục vụ thị trường với nhiều sản phẩm phong phú và đa dạng hơn.

Đông Nam Bộ là khu vực phát triển kinh tế, công nghiệp và thương mại lớn nhất nước, nơi đây thu hút hàng triệu lao động ở các địa phương khác trong cả nước đến làm việc, bên cạnh đó còn có một lực lượng lớn người nước ngoài đến sinh sống và làm việc tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh trong khu vực. Từ đó tạo nên thị trường lớn có tính chất công nghiệp nên có nhu cầu lớn về sản phẩm gia cầm chế biến công nghiệp.

So với nhiều nước trên thế giới, lượng tiêu thụ thịt gia cầm bình quân đầu người hàng năm của người Việt Nam còn rất thấp, chỉ 11,5kg/người/năm, trong khi đó một quốc gia khác trong khu vực là Malaixia tiêu thụ đến 49,5kg/người/năm, gấp 4,3 lần lượng tiêu thụ của người Việt Nam. Điều này cho thấy, nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm của người Việt Nam sẽ còn tăng rất mạnh trong tương lai<sup>1</sup>.

1. Poultry International, tháng 6-2015, <http://Channuoi vietnam.com>.

Về nhu cầu sử dụng sản phẩm gia cầm chế biến công nghiệp, kết quả phỏng vấn khách hàng tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ của tác giả cho thấy: có 100/105 (95,2%) khách hàng đã từng mua các loại sản phẩm này; trong đó chỉ có 5/105 (12,38%) là chưa mua. Như vậy, người tiêu dùng cũng đã biết và tiêu dùng sản phẩm gia cầm chế biến công nghiệp với tỷ lệ rất lớn; đa số người tiêu dùng đều nhận biết lợi ích của sản phẩm gia cầm chế biến công nghiệp qua các khía cạnh: nhanh chóng, tiện lợi và rẻ hơn sản phẩm tươi sống mua về chế biến. Bên cạnh đó, họ cũng nhận thức một số bất lợi so với thực phẩm tươi sống: dinh dưỡng thấp, chưa quen dùng và một số ít cho rằng giá đắt hơn thịt tươi sống. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là người tiêu dùng chưa thật tin tưởng vào tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm, vì có 52/105 người cho rằng lợi ích sử dụng thực phẩm chế biến là vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng đồng thời cũng có tới 51/105 người e ngại về an toàn thực phẩm của thực phẩm chế biến công nghiệp. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, người tiêu dùng mong muốn có nhiều chủng loại sản phẩm gia cầm chế biến công nghiệp hơn nữa để phong phú hơn trong việc chọn mua. Cụ thể, trong số 100 người đã mua thịt chế biến công nghiệp có tới 68 người muốn nhiều chủng loại sản phẩm hơn, chỉ có 15 người muốn chất lượng cao hơn (cho thấy hiện nay chất lượng sản phẩm gia cầm chế biến công nghiệp đã có chất lượng tốt) và 17 người mong muốn giá rẻ hơn. Điều đặc biệt là có tới 97/105 người hứa

hẹn sẽ mua sản phẩm gia cầm chế biến công nghiệp nhiều hơn trong tương lai, ngược lại chỉ có 2/105 người dự kiến mua ít hơn và có 6/105 người mua số lượng như cũ.

Như vậy, người tiêu dùng cũng đã biết và chấp nhận sản phẩm chế biến công nghiệp, nhu cầu của thị trường rất lớn và sẽ còn phát triển mạnh trong tương lai. Bên cạnh đó, chất lượng sản phẩm gia cầm chế biến công nghiệp cũng đã tốt, không có sự chênh lệch nhiều giữa sản phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu. Tuy nhiên, chủng loại sản phẩm còn hạn chế, chưa phong phú đa dạng nên chưa thỏa mãn khách hàng. Vì vậy, các doanh nghiệp cần đa dạng hóa, phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường.

### *1.3.2. Thực trạng sản xuất chế biến sản phẩm gia cầm tại Đông Nam Bộ*

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2012 cả nước có trên 6.000 doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến nông, thủy sản. Đây là lĩnh vực quan trọng có số lượng doanh nghiệp nhiều nhất trong công nghiệp sản xuất. Tuy nhiên, số lượng các doanh nghiệp chế biến thịt trên cả nước nói chung rất ít, còn doanh nghiệp chế biến gia cầm càng ít hơn. Ở khu vực Đông Nam Bộ, tình hình chăn nuôi gà công nghiệp phát triển rất mạnh, nhưng các trang trại xuất bán gà thương phẩm cho các thương lái về giết mổ và tiêu thụ chủ yếu bằng cách bán ra thị trường “thịt tươi gà sống”, tiêu thụ bấp bênh, không ổn định, thiếu vắng các doanh nghiệp thu mua, chế biến công nghiệp.

**BẢNG 4.: Danh sách các doanh nghiệp chế biến thịt (tiêu biểu)**

SIT	Công ty	Ngành sản xuất	Địa phương
1	Công ty CP Chế biến thực phẩm Tân Việt Sinh	Cá viên, bò viên, tôm viên, chả cá, chả giò, giò thủ, chả lụa, xúc xích	TP. Hồ Chí Minh
2	Công ty CP Xây dựng công nghệ Sumimoto	Bột chiên xù, xây dựng	TP. Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Sản xuất - thương mại Việt Hương	Nem chua, giò chả, xúc xích, jambon, pate	TP. Hồ Chí Minh
4	Cty TNHH Quốc tế Đa Tri	Sản xuất thực phẩm chế biến đông lạnh: bò, heo	TP. Hồ Chí Minh
5	Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn	Chả giò, lap xường, nem	TP. Hồ Chí Minh
6	Công ty Chăn nuôi chế biến thực phẩm Sài Gòn	Chế biến lap xường, thịt chả bông, xúc xích, jambon, thịt xông khói, thịt đóng hộp.	TP. Hồ Chí Minh
7	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại sản xuất Việt Sin	Chế biến thực phẩm	TP. Hồ Chí Minh

## Phát triển công nghiệp chế biến ...

STT	Công ty	Ngành sản xuất	Địa phương
8	Công ty TNHH MTV Việt Nam kỹ nghệ súc sản (VISSAN)	Thịt tươi sống heo, trâu, bò, gia cầm, trứng, đồ hộp, thịt nguội, xúc xích tiết trùng	TP. Hồ Chí Minh
9	Công ty TNHH Thực phẩm gia truyền	Giò lụa, giò thủ, giò xào, nem, tắc chưng, kim chi Hàn Quốc	TP. Hồ Chí Minh
10	Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre	Chả giò các loại, xù mại, chạo tôm, tôm lăn bột, chả lụa	TP. Hồ Chí Minh
11	Công ty TNHH Thực phẩm công nghệ Bảo Long	Chế biến các sản phẩm gà, heo đóng hộp, rượu	TP. Hồ Chí Minh
12	Công ty TNHH Thương mại Phú An Sinh	Sản xuất gia cầm bao gồm thịt gà, trứng gà, trứng vịt	TP. Hồ Chí Minh
13	Công ty CP Thực phẩm quốc tế Long Phụng	Sản xuất nem chả	TP. Hồ Chí Minh
14	Công ty Chế biến thực phẩm Vina Ba sao	Sản xuất nem chả	TP. Hồ Chí Minh
15	Công ty TNHH Thực phẩm Tuyển Kỳ	Đồ hộp, xúc xích	TP. Hồ Chí Minh
16	Công ty Chế biến thực phẩm Shio (Singapore)	Sản xuất và chế biến thực phẩm, xúc xích, thịt	TP. Hồ Chí Minh
17	Cơ sở Đại Tài	Sản xuất thịt hộp, lạp xưởng	TP. Hồ Chí Minh
18	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Trung Thắng	Chế biến giò, chả, nem đóng gói	TP. Hồ Chí Minh
19	Doanh nghiệp tư nhân Như Lan	Nem chua, giò chả, xúc xích, jambon, pate	TP. Hồ Chí Minh
20	Công ty Thực phẩm xuất khẩu Tân Bình	Chế biến hoa quả đóng hộp và thủy sản đông lạnh	TP. Hồ Chí Minh
21	Công ty TNHH Ba Huân	Chế biến thực phẩm gia súc, gia cầm	TP. Hồ Chí Minh
22	Công ty CP Thủy đặc sản	Chế biến thủy hải sản, thực phẩm đóng hộp	TP. Hồ Chí Minh
23	Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông	Giết mổ chế biến gia súc, gia cầm	Đông Nai
24	Công ty TNHH một thành viên Chân nuôi Bình Minh	Giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm	Đông Nai
25	Công ty liên doanh Chế biến súc sản Long Bình	Giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm	Đông Nai
26	Công ty TNHH Thực phẩm Anh Hoàng Thy	Giò sống (mộc), giò nạc heo, chả, giò tai lười heo	Đông Nai
27	Công ty TNHH Phạm Tôn	Giết mổ, chế biến gia cầm	Bình Dương
Các địa phương khác			
28	Công ty CP Đồ hộp Hạ Long	Thực phẩm đóng hộp, xúc xích tiết trùng, chả giò ...	Hải Phòng
29	Doanh nghiệp tư nhân Quảng Hưng	Chế biến lạp xưởng, bánh pía	Sóc Trăng
30	Công ty AFIEIX	Chế biến thực phẩm đóng hộp từ cá, giá súc, gia cầm	An Giang

Nguồn: Tác giả tổng hợp.

Trong số các doanh nghiệp trên chỉ có một số doanh nghiệp như Công ty TNHH Thực phẩm công nghệ Bảo Long, Công ty TNHH Ba Huân ... có chế biến thịt gà, nhưng với số lượng ít và còn hạn chế về mặt hàng, chỉ mới dừng lại ở vài sản phẩm như: xúc xích, chả gà viên, dăm - bông, lạp xưởng gà. Chỉ có công ty Bảo Long có các loại gà ác đóng hộp để bán với công dụng bồi dưỡng sức khỏe, còn các công ty khác chưa có sản phẩm thịt gà

đóng hộp. Trong số các doanh nghiệp chế biến thịt đóng hộp tại thị trường Việt Nam, công ty TNHH MTV Kỹ nghệ súc sản Việt Nam (Vissan) có sản lượng đang đứng trong top dẫn đầu, chiếm 1/3 của tổng sản lượng: khoảng 30.000 tấn/năm, gồm cả hàng nhập khẩu và nội địa<sup>2</sup>.

2. Báo Diễn đàn Doanh nghiệp, ngày 24-4-2015.

### 1.3.3. Đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp chế biến gia cầm tại Đông Nam Bộ

#### • Những kết quả đạt được

- *Chăn nuôi gia cầm phát triển nhanh là nguồn nguyên liệu dồi dào cho chế biến công nghiệp.* Chăn nuôi gà công nghiệp ở Đông Nam Bộ phát triển nhanh và mạnh nhất nước, không chỉ đáp ứng nhu cầu tại khu vực mà còn cung cấp một phần cho các tỉnh miền Tây, Nam Trung Bộ và các tỉnh cao nguyên. Với lượng cung lớn và chủ yếu dưới dạng thịt tươi gà sống nên thường xuyên diễn ra tình trạng cung cầu không ổn định, dư thừa, giá gà giảm xuống rất thấp. Điều này thuận lợi cho việc phát triển chế biến công nghiệp, vì có sẵn nguồn nguyên liệu tại chỗ giá tốt. Hơn nữa, các doanh nghiệp chế biến có thể tạo quan hệ cung cấp nguyên liệu thịt ổn định với các trang trại. Mặt khác, phát triển công nghiệp chế biến sẽ giúp tiêu thụ gà công nghiệp ổn định tạo thuận lợi cho ngành chăn nuôi này phát triển, góp phần phát triển kinh tế đất nước và nâng cao đời sống của người nông dân.

- *Phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm làm nền tảng cho phát triển công nghiệp chế biến gia cầm.* Mặc dù công nghiệp chế biến gia cầm chưa phát triển, nhưng công nghiệp chế biến thực phẩm nói chung đã phát triển tương đối mạnh trong những năm vừa qua đã tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển chế biến gia cầm trong thời gian tới. Từ nguồn lực mà các doanh nghiệp đã đầu tư, các doanh nghiệp sẽ mở rộng sản xuất, phát triển mặt hàng mới một cách thuận lợi trên nền tảng sẵn có. Do vậy, các sản phẩm chế biến từ gà, gia cầm sẽ phát triển nhanh chóng trong tương lai.

- *Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ cho chế biến gia cầm.* Đông Nam Bộ là khu vực phát triển công nghiệp mạnh nhất nước về quy mô và đa dạng ngành nghề, trong đó có các ngành công nghiệp phụ trợ cho chế biến gia cầm như: sản xuất các loại thiết bị giết mổ, thiết bị chế biến, thiết bị đóng gói, sản xuất các loại nguyên liệu phụ, các loại

phụ gia, sản xuất bao bì cho sản phẩm... Đến nay, nhiều ngành chế biến thực phẩm đã sử dụng máy móc thiết bị sản xuất trong nước, nhất là ngành chế biến nông sản, thủy hải sản, gia súc, gia cầm... Như vậy, sự phát triển của các ngành phụ trợ sẽ là điều kiện thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp chế biến gia cầm.

- *Tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm chế biến công nghiệp.* Phát triển công nghiệp đã làm cho khu vực Đông Nam Bộ có tốc độ đô thị hóa nhanh. Dân cư lao động công nghiệp và thương mại dịch vụ không có nhiều thời gian cho việc bếp núc, họ cần các sản phẩm chế biến sẵn để tiết kiệm thời gian. Ngành công nghiệp thực phẩm đã đáp ứng điều đó với sản lượng tăng nhanh qua các năm, từ đó duy trì và phát triển thị trường thực phẩm chế biến công nghiệp. Thực tế, những năm qua, nhu cầu của thị trường về thực phẩm công nghiệp đã phát triển rất mạnh. Riêng năm 2014, công nghiệp thực phẩm đóng hộp của Việt Nam tăng 24,2% về lượng và 48,7% về giá trị doanh số bán hàng (theo BMI).

#### • Những vấn đề tồn tại

- *Số doanh nghiệp có hoạt động chế biến gia cầm còn quá ít.* Mặc dù hiện nay số doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam cũng như tại Đông Nam Bộ có khá nhiều, nhưng số doanh nghiệp chế biến gia cầm còn quá ít, chỉ có một vài doanh nghiệp như: công ty Bảo Long, Công ty Ba Huân..., còn lại đa số các doanh nghiệp hoạt động trong ngành gia cầm chỉ mới dừng lại ở khâu giết mổ, do đó chưa tạo ra lượng cầu ổn định cho thị trường gà thương phẩm. Sản phẩm trên thị trường vẫn chủ yếu là thịt tươi gà sống, phải tiêu dùng ngay do không bảo quản được lâu. Do vậy, khi nhu cầu tiêu dùng trực tiếp của thị trường sụt giảm, giá gà xuống thấp, người chăn nuôi bị ảnh hưởng nặng nề.

- *Chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường Đông Nam Bộ và cả nước về sản phẩm gia cầm chế biến.* Nhìn chung trên thị trường hiện nay, các sản phẩm chế biến công nghiệp từ gia cầm còn quá ít cả về số lượng lẫn

chúng loại, chỉ có một vài loại sản phẩm: jam – bông gà, chả gà viên, xúc xích gà, gà hầm thuốc bắc. Trong khi đó nhu cầu thị trường về các loại gà hầm đóng hộp, gà quay, nước cốt gà... rất lớn. Những sản phẩm này không chỉ tiêu dùng trong bữa cơm gia đình mà còn có thể mang theo khi làm việc ở xa, đi du lịch hay dùng vào những dịp, những nơi không tiện nấu nướng.

- *Mức độ cạnh tranh của thị trường về sản phẩm gia cầm chế biến còn thấp.* Hiện nay có quá ít doanh nghiệp sản xuất chế biến gia cầm nên cung nội địa không đủ đáp ứng nhu cầu. Vì vậy, mức độ cạnh tranh của thị trường về sản phẩm gia cầm chế biến còn rất thấp, không có lợi cho người tiêu dùng, đồng thời không có động lực để các doanh nghiệp nỗ lực phát triển sản phẩm mới cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành.

- *Người tiêu dùng còn e ngại về an toàn thực phẩm.* Rất ít người tiêu dùng biết rằng sản phẩm chế biến công nghiệp được tuyển chọn kỹ lưỡng từ khâu nguyên liệu và sản xuất theo quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, mà đa số nghĩ rằng trong quá trình chế biến, nhà sản xuất phải sử dụng hóa chất để bảo quản được lâu, nên họ có định kiến rằng sản phẩm chế biến công nghiệp sẽ không vệ sinh an toàn thực phẩm. Trước bối cảnh này, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có chiến lược truyền thông hiệu quả để tạo lòng tin cho khách hàng về sản phẩm chế biến công nghiệp.

- *Thiếu chính sách, thiếu chiến lược để phát triển ngành công nghiệp chế biến gia cầm.* Ngành công nghiệp chế biến gia cầm gắn liền với ngành chăn nuôi, nhất là chăn nuôi công nghiệp có quy mô lớn tập trung. Do vậy phát triển ngành này phải nằm trong chiến lược phát triển chăn nuôi và đồng bộ với các ngành công nghiệp phụ trợ khác. Thế nhưng đến nay vẫn thiếu vắng các chính sách, chiến lược phát triển ngành công nghiệp này. Việc quy hoạch ngành chăn nuôi đang có nhiều vấn đề bất ổn:

thiếu đầu tư chiều sâu cho khoa học kỹ thuật về giống, về kỹ thuật chăn nuôi; thiếu chính sách thu hút đầu tư vùng nguyên liệu cho sản xuất thức ăn chăn nuôi; thiếu chính sách thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi nói chung và gia cầm nói riêng.

## **2. Một số giải pháp phát triển công nghiệp chế biến gia cầm tại Đông Nam Bộ**

### **2.1. Đối với các cơ quan chức năng quản lý ngành**

• *Tổ chức quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến gia cầm*

Để phát triển ngành công nghiệp chế biến gia cầm, cần phải có quy hoạch phù hợp với đặc điểm của vùng và quan trọng là đồng bộ với quy hoạch của ngành chăn nuôi. Thực tế hiện nay, Nhà nước đã có chiến lược phát triển ngành chăn nuôi nhưng chưa có quy hoạch cho khu vực Đông Nam Bộ về chăn nuôi gắn với công nghiệp chế biến gia cầm, trong khi đây là khu vực phát triển chăn nuôi mạnh nhất nước<sup>3</sup>. Thị trường sản phẩm chế biến công nghiệp bị bỏ ngỏ, hàng nhập khẩu được hưởng lợi do ít bị cạnh tranh. Do vậy, rất cần cơ quan chức năng nhanh chóng có quy hoạch cho cả ngành chăn nuôi và các ngành phụ trợ, trong đó có chế biến gia cầm phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của Đông Nam Bộ.

• *Có chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp chế biến gia cầm*

Hiện nay số lượng doanh nghiệp hoạt động chế biến gia cầm tại Đông Nam Bộ cũng như trên cả nước còn rất ít. Để phát triển ngành này, Nhà nước cần có chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu các loại gia cầm thương phẩm, nhất là gà công nghiệp được chăn nuôi rất nhiều tại Đông Nam Bộ. Cụ thể là: hỗ trợ vốn đầu tư, giảm lãi suất tiền vay; miễn, giảm thuế thu nhập

3. Thủ tướng Chính phủ (2008), Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg, *Phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020.*

doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất... Ngoài ra, chính quyền địa phương cũng cần có những sự cởi mở, tạo điều kiện thuận lợi về mặt hồ sơ, thủ tục hành chính để thu hút đầu tư, trong quá trình hoạt động, tránh những thủ tục phức tạp khiến nhà đầu tư nản lòng.

• *Tranh thủ quan hệ hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, công nghệ chế biến gia cầm*

Để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm phong phú đa dạng để đáp ứng nhu cầu thị trường và tăng khả năng cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu, cần phải hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Đông Nam Bộ nói riêng trong lĩnh vực sản xuất chế biến gia cầm. Khi có được công nghệ cao sẽ sản xuất sản phẩm có chất lượng cao để cạnh tranh với các sản phẩm ngoại nhập và cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

• *Phát triển chăn nuôi gia cầm để phát triển công nghiệp chế biến gia cầm*

Trong điều kiện phát triển công nghiệp chế biến, thị trường sẽ sử dụng nhiều sản phẩm chăn nuôi để làm nguyên liệu, khi đó đòi hỏi ngành chăn nuôi phải phát triển hơn nữa. Vì vậy, các cơ quan chức năng cần tính đến nhu cầu này để có biện pháp thúc đẩy ngành chăn nuôi gia cầm phát triển tại Đông Nam Bộ như: quy hoạch các ngành phụ trợ, quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, đào tạo nguồn nhân lực, chính sách ưu đãi, chính sách thu hút, chính sách ổn định thị trường

• *Tăng cường giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm để tạo niềm tin cho thị trường*

Qua thực tế khảo sát của tác giả cho thấy có gần 50% người được hỏi cho rằng sản phẩm chế biến công nghiệp có vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì vậy, các cơ quan chức năng cần có biện pháp tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát về vệ sinh an toàn

thực phẩm đối với các doanh nghiệp chế biến sản phẩm công nghiệp nhằm tạo lòng tin cho thị trường, cho những người sử dụng sản phẩm này.

### **3.2. Đối với chính quyền địa phương**

• *Đào tạo nhân sự chăn nuôi để có sản phẩm tốt cho thị trường*

Qua nghiên cứu cho thấy, đa số nhân sự của ngành chăn nuôi chưa qua đào tạo mà chủ yếu là nhân sự ở nông thôn. Điều đó tạo nên nhiều hạn chế trong công việc, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của cả ngành. Mặt khác, chăn nuôi quy mô lớn hiện đại thường sử dụng công nghệ và thiết bị hiện đại, đòi hỏi người công nhân phải có trình độ hoặc chuyên môn ở mức nhất định. Vì vậy, cần xem hoạt động chăn nuôi cũng là nghề nghiệp và cần tổ chức đào tạo nghề cho công nhân để họ phát triển bản thân và nghề nghiệp. Nhà nước cần có chủ trương và các trường đào tạo nghiệp vụ nông nghiệp, cần có cái nhìn khác trước đây để tổ chức đào tạo, huấn luyện công nhân trong ngành chăn nuôi trong xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, để tạo ra sản phẩm hàng hóa tốt cho thị trường.

• *Xây dựng văn hóa, đạo đức trong chăn nuôi*

Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, đòi hỏi chăn nuôi, chế biến sạch, sạch từ trang trại tới bàn ăn, những nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi, những người chăn nuôi không trộn vào thức ăn chăn nuôi chất tăng trọng, kháng sinh, các loại hóa chất khác mà các quy định không cho phép. Do vậy, Chính quyền địa phương, đoàn thể, hiệp hội cũng cần phải vào cuộc, thường xuyên có các phong trào vận động để xây dựng văn hóa, đạo đức chăn nuôi.

• *Tổ chức các hình thức liên kết trong chăn nuôi và chế biến công nghiệp*

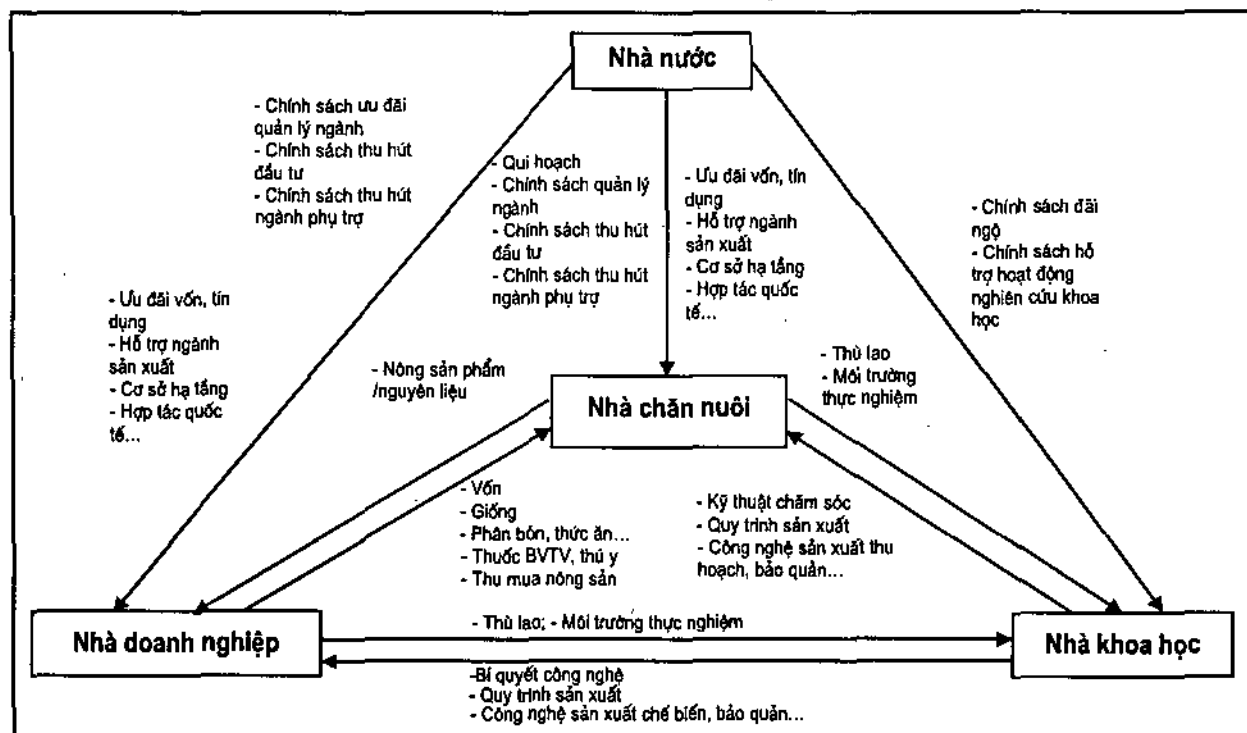
Đối với chăn nuôi nói chung, rất cần Nhà nước quan tâm, tổ chức những mô hình liên kết. Mô hình liên kết đối với chăn nuôi bao gồm các chủ thể của nền kinh tế thị trường:



Nhà nước, nhà khoa học, nhà chăn nuôi, nhà doanh nghiệp chế biến, nhà tiêu thụ. Tổ chức những mô hình liên kết này nhằm giúp tạo ra sản phẩm với năng suất và chất

lượng cao, giá trị cao hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh, ổn định thị trường, mang lại hiệu quả cao cho các bên tham gia để cùng có lợi.

**HÌNH 1: Mô hình liên kết bốn nhà trong chăn nuôi và chế biến<sup>4</sup>**



Nguồn: Tác giả.

### 2.3. Đối với doanh nghiệp

Để tạo sự ổn định trong ngành chăn nuôi, chế biến công nghiệp sản phẩm chăn nuôi, cần phải tạo chuỗi giá trị liên kết giữa các khâu, từ sản xuất nguyên liệu, sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi, thu mua, giết mổ, chế biến và tiêu thụ thành một chuỗi khép kín để có sự hỗ trợ qua lại trong hoạt động, ổn định thị trường và cùng phát triển. Trong đó, khâu chế biến công nghiệp sử dụng sản phẩm chăn nuôi làm nguyên liệu là một phần quan trọng của thị trường tiêu thụ, giúp ổn định đầu ra của chăn nuôi và cân bằng thị trường. Ngược lại, chăn nuôi phát triển tạo ra nguồn nguyên liệu lớn và ổn định cho chế biến công nghiệp. Do vậy, rất cần thiết tạo chuỗi giá trị liên kết giữa các khâu trong chăn nuôi, nhằm mang lại sự ổn định cho các khâu trong hoạt động chăn nuôi, chế

biến và tiêu thụ. Tạo chuỗi giá trị còn đảm bảo chất lượng cho cả chuỗi để có thể nâng giá trị sản phẩm trong chuỗi, tăng lợi nhuận cho các thành viên tham gia chuỗi, từ đó tạo điều kiện cho toàn ngành phát triển./

4. Vòng Thành Nam (2016), Điều chỉnh mô hình để nâng cao hiệu quả liên kết “bốn nhà”, *Tạp chí Kinh tế kỹ thuật, trường Đại học Kinh tế kỹ thuật* (Trường đại học Kinh tế kỹ thuật Bình Dương), số 15 - 09-2016, tr.11 - 21.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vòng Thành Nam, Thức ăn chăn nuôi - nhân tố then chốt quyết định sự phát triển của ngành chăn nuôi, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, số 2 (453) tháng 2-2016, tr.50-55.
2. *Sớm loại bỏ kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi: Nhiều nước đã cấm* <http://phantichmoitruong.com/detail/som-loai-bo-khang-sinh-trong-thuc-an-chan-nuoi-nhiều-nuoc-da-cam.html>
3. <http://thaoguyenphat.com/news/Tin-tuc/Thi-truong-thuc-pham-dong-hop-dong-goi-Cuoc-chien-tru-hang-1/>